

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022

“V/v Tranh chấp về Hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Thoan.

- Ông Ngô Tiến Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùn Tài M; sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Tăng A T; sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùn Tài M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Tăng A T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung cùng bố mẹ chồng đến năm 2016 thì ra ở riêng tại thôn M, xã V. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hạnh phúc được

khoảng một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi thường xuyên uống bia, rượu, chơi bời, cờ bạc, có lúc còn cầm cổ cả điện thoại, xe máy, không có trách nhiệm với gia đình, khi tôi góp ý thì chửi bới, xúc phạm thậm chí còn đánh tôi trước mặt con, đập phá đồ đạc trong gia đình. Tôi cùng gia đình hai bên đã tìm biện pháp để góp ý, hòa giải khuyên nhủ anh T sửa đổi, tu chí làm ăn, nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Tôi và anh T ly thân từ tháng 8/2018 đến khoảng tháng 02/2020 thì anh T và gia đình nhà chồng đến nhà bố mẹ tôi nói chuyện, anh T xin tôi cho anh một cơ hội để sửa đổi. Do tôi nghĩ cho con nên đã quay về chung sống với anh nhưng anh T vẫn không thay đổi, không quan tâm đến gia đình càng chơi bời sa sút hơn, khi tôi góp ý thì thậm chí còn đánh đập tôi khiến hai mẹ con không dám ở nhà, phải đi xe về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2021, tôi và anh T đã ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai, tôi thấy tình cảm của tôi đối với anh T đã hết, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Tôi và anh Tăng A T có một con chung là: Tăng Quốc K, sinh ngày 23/3/2015. Khi ly hôn thì tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K cho đến khi đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tôi và anh Tăng A T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Tôi và anh Tăng A T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tăng A T trong quá trình giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ bằng hình thức tổng đạt các văn bản tố tụng, kết hợp với niêm yết công khai. Tại biên bản xác minh ngày 29/4/2022 tại nơi cư trú của anh T và chị M, cho thấy vợ chồng chị M, anh T về sống với nhau từ năm 2014 và được người dân phản ánh vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc do anh T mãi chơi không quan tâm đến gia đình nên chị M đã về gia đình ngoại ở từ năm 2018 cho đến nay, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T không có mặt để Tòa án tiến hành lấy lời khai, cũng như trình bày quan điểm của mình. Do anh T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa ngày 19 tháng 7 năm 2022, Tòa án đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 16/8/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của chị Phùn Tài M, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: bị đơn anh Tăng A T có địa chỉ nơi cư trú tại: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tăng A T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùn Tài M và anh Tăng A T được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sống chung cùng bố mẹ chồng đến năm 2016 thì ra ở riêng tại thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên uống bia, rượu, chơi bời, cờ bạc, có lúc còn cầm cố cả điện thoại, xe máy, không có trách nhiệm với gia đình, khi chị M góp ý thì chửi bới, xúc phạm thậm chí còn đánh chị M trước mặt con, anh T còn đập phá đồ đạc trong gia đình. Dù chị M cùng gia đình hai bên đã tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, khuyên nhủ anh T sửa đổi nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị M gia đình ngoại ở và đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến khoảng tháng 02/2020 thì anh T và gia đình nhà chồng đến gia đình bên ngoại để nói chuyện, anh T xin chị M cho anh một cơ hội để sửa đổi. Chị M đã vì con quay về chung sống với anh T để cùng nuôi dạy con chung nhưng anh T vẫn không thay đổi, không quan tâm đến gia đình càng chơi bời sa sút hơn, khi chị M góp ý thì anh T còn đánh đập chị M khiến hai mẹ con phải đi xe về nhà mẹ để chị sinh sống từ tháng 11/2021 cho đến nay không ai

quan tâm đến ai. Nay chị M xác định không còn tình cảm đối với anh T, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tăng A T để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị M trình bày cùng với nội dung xác minh tại tổ dân khu phố xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị và anh T đã kéo dài, chị M và anh T đã có những khoảng thời gian sống ly thân từ tháng 8/2018 đến khoảng tháng 02/2020 thì anh chị quay về chung sống với nhau từ tháng 11/2021 chị M và con về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của chị M và anh T là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị M anh T có con chung là Tăng Quốc K, sinh ngày 23/3/2015. Chị M có nguyện vọng nuôi con chung, khi được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố về phần con đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật hoặc theo ý kiến của hai bên để đảm bảo nuôi dưỡng con chung được tốt. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của cháu Tăng Quốc K, cháu K có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn, cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo cho sự phát triển về tâm lý cũng như sinh lý về giới và lứa tuổi, đồng thời xét đến thu nhập và khả năng chăm sóc của chị M đảm bảo, do đó nên giao cháu K cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung Tăng Quốc K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng cho con, hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 69; khoản 1, khoản 3 Điều 70; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Phùn Tài M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về công nợ chung: Chị Phùn Tài M cho biết chị và anh Tăng A T không vay mượn cá nhân, tổ chức nào nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùn Tài M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùn Tài M được ly hôn với anh Tăng A T

2. Về con chung: Giao con chung Tăng Quốc K, sinh ngày 23/3/2015 cho chị Phùn Tài M có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. anh T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùn Tài M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 14017 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phùn Tài M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Tăng A T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Liêu.;
- Chi cục T.H.A D.S huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Vô Ngại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải